TÒA ÁN NHÂN DÂN **T PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:167/2024/HS-ST
Ngày: 27/12/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Được, ông Đỗ Văn Kha

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Diễm My – Thư ký Tòa án nhân dân T phố Đồng Xoài

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân T phố Đồng Xoài, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 153/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm 2000 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp Phú Long, xã N, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm vườn. Họ và tên cha: Nguyễn Văn L, sinh năm 1977 (đã chết). Họ và tên mẹ: Trần Thị Đ, sinh năm 1977 (còn sống). Bị cáo có 02 anh em ruột, em sinh năm 2016. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an T phố Đồng Xoài.

Bị cáo có mặt tại Tòa.

Người bị hại: Chị Lê Thị Dương V, sinh năm 1999; Địa chỉ: tổ 3, Khu phố 4, phường Tân Đồng, T phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/06/2024 thông qua mạng xã hội Hago, Nguyễn Minh T làm quen với chị Lê Thị Dương V. Sau đó, hai bên liên lạc qua mạng xã hội Zalo, T sử dụng tài khoản tên "Cô Đơn" và V sử dụng tài khoản tên "Dương V Lê". Quá trình nói chuyện, T có yêu cầu chị V cởi quần áo và khỏa thân gọi video cho T xem bộ phận trên cơ thể thì chị V đồng ý và T chụp lại hình ảnh bộ phận trên cơ thể V và lưu trong điện thoại. Đến sáng ngày 02/06/2024, do cần tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định gửi những ảnh trên qua Zalo cho chị V xem và buộc chị V chuyển số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho T nếu không T sẽ đăng những ảnh của chị V lên mạng xã hội. Do sợ bị phát tán hình ảnh nhạy cảm nên chị V buộc phải chuyển cho T số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 6503250213235 ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Minh T. Lúc này, T yêu cầu chị V đến ngày 10/06/2024 phải chuyển tiếp số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), nếu không sẽ đăng những tấm ảnh của chị V lên mạng xã hội. Do lo sợ nên ngày 04/06/2024, chị V buộc phải tiếp tục chuyển thêm cho T số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Sau khi bị T tiếp tục uy hiếp bắt chuyển số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) thì chị V đã đến Công an T phố Đồng Xoài trình báo sự việc. (Bút lục số 45 đến 136).

Tại Bản cáo trạng số 173/CTr-VKS ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân T phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội: "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự;

Tài sản, đồ vật, tạm giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại VIVO 1938 màu xanh xám có số sim 0368.874.974 (đã qua sử dụng).

- 01(một) thẻ ngân hàng số 9704051058969554 mang tên Nguyễn Minh T (đã qua sử dụng)

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T. Buộc bị cáo T bồi thường cho bị hại Lê Thị Dương V 5.000.000đồng.

Về vật chứng:

-01 (một) điện thoại VIVO 1938 màu xanh xám có số sim 0368.874.974 (đã qua sử dụng) bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tích thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01(một) thẻ ngân hàng số 9704051058969554 mang tên Nguyễn Minh T (đã qua sử dụng), cần tích thu tiêu huỷ.

Về án phí: bị cáo phải nộp theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân T phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng số 173/CTr-VKS ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân T phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với kết luận điều tra, kết luận định giá tài sản, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 02/06/2024, Nguyễn Minh T sử tài khoản mạng xã hội Zalo tên Cô Đơn gửi hình ảnh nhạy cảm của chị Lê Thị Dương V vào tài khoản Zalo Dương V Lê, đe doạ uy hiếp tinh thần và Vếm đoạt số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng của chị V tại T phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Do đó, bị cáo T đã phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Về tính chất, mực độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi bị cáo T thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản, tinh thần của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi dùng những hình ảnh nhạy cảm của chị V để yêu cầu chị V đưa tiền cho bị cáo là trái pháp luật nhưng vì muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[4] Về vật chứng vụ án:

-01 (một) điện thoại VIVO 1938 màu xanh xám có số sim 0368.874.974 (đã qua sử dụng) bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tích thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01(một) thẻ ngân hàng số 9704051058969554 mang tên Nguyễn Minh T (đã qua sử dụng), cần tích thu tiêu huỷ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà chị V yêu cầu bị cáo T trả lại cho chị V số tiền 900.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần cho chị V số tiền 4.100.000đồng. Tổng cộng chị V yêu cầu bị cáo T bồi thường 5.000.000đồng (Năm triệu) cho chị V; bị cáo T đồng ý. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Đồng Xoài tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*.

2.Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/6/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường cho chị Lê Thị Dương V số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu).

Kể từ ngày thỏa thuận có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tích thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại VIVO 1938 màu xanh xám có số sim 0368.874.974 (đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu huỷ 01(một) thẻ ngân hàng số 9704051058969554 mang tên Nguyễn Minh T (đã qua sử dụng).

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự: Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 250.000đồng (hai trăm năm mươi nghìn)

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND T phố Đồng Xoài;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *V cục THADS T phố Đồng Xoài;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *CA T phố Đồng Xoài;*
- *Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP.*